TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 14/9/2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Trung Kiên
2. Ông Bùi Văn Tấn

Thư ký phiên tòa*:* Bà Bùi Hồng Cúc
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2026/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026 về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXX - ST ngày 21 tháng 8 và Quyết định hoãn phiên toà số 53/2026/QĐST – HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị X, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2026 cùng bản tự khai ngày 11/8/2026 và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn là chị Bùi Thị X đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Q kết hôn năm 2004 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Q, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống của địa phương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng về lối sống và quan điểm sống khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù được hai bên gia đình khuyên bảo để hàn gắn nhưng đến nay nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể

kéo dài nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn Q.

Về con chung: Chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Q có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thu H, sinh ngày 01/10/2006 và Bùi Quang T, sinh ngày 03/11/2014. Hiện nay cháu Bùi Thị Thu H đã trên 18 tuổi và không có yêu cầu gì. Còn cháu Bùi Quang T đang ở với chị Bùi Thị X tại thôn P, xã Q, tỉnh Phú Thọ. Sau khi ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết giao con cho chị Bùi Thị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Bùi Văn Q có quyền thăm non con chung theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị X chưa yêu cầu anh Bùi Văn Q đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Văn Q, Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bùi Văn Q. Đồng thời anh Bùi Văn Q không có văn bản nào gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị X và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chúng cứ và hòa giải của Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành tống đạt theo đúng thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng còn bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Q là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến của chị X tại phiên tòa ngày hôm nay đã đủ căn cứ cho ly hôn và giải quyết việc việc nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung theo yêu cầu của đương sự, chấp nhận là có căn cứ pháp luật, quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2026 chị Bùi Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Bùi Văn Q cùng đia chỉ: Thôn P, xã Q, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về việc giao nộp chứng cứ: Chị Bùi Thị X có ý kiến các chứng cứ như đã nộp cho Tòa án nếu anh Q cần sẽ giao cho anh Q nhưng anh Q không có ý kiến về việc giao nhận nên không giao được. Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị X không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình.

[4] Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Q là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Q, tỉnh Phú Thọ) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn chị X và anh Q về sinh sống tại xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Q, tỉnh Phú Thọ) và tại biên bản xác minh ngày 20/8/2026 với ông Bùi Văn L – bố đẻ của bị đơn Bùi Văn Q và ông Bùi Văn V - công chức tư pháp xã Q đã cung cấp thông tin chị X và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hợp pháp theo quy định. Tuy nhiên khi vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn. Như vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Bùi Thị X. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Q có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thu H, sinh ngày 01/10/2006 và Bùi Quang T, sinh ngày

03/11/2014. Quá trình giải quyết vụ án do cháu H đã trên 18 tuổi và đã đủ khả năng lao động, không có yêu cầu gì. Đồng thời theo Biên bản lấy lời khai của trẻ trên 7 tuổi là cháu Bùi Quang T có nguyện vọng được ở với mẹ và chị X yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu T. Anh Bùi Văn Q không có ý kiến gì bằng văn bản và không tham gia phiên tòa. Xét thấy ý kiến của nguyên đơn là hợp pháp nên Hội đồng xét xử xét giao con cho chị Bùi Thị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị X chưa yêu cầu anh Bùi Văn Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Q chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị X trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí: Chị Bùi Thị X phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn anh Bùi Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Bùi Thị X được ly hôn với anh Bùi Văn Q.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Q có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thu H, sinh ngày 01/10/2006 và Bùi Quang T, sinh ngày 03/11/2014. Cháu Bùi Thị Thu H đã trên 18 tuổi có đủ khả năng lao động và không có yêu cầu gì. Giao con chung là cháu Bùi Quang T cho chị Bùi Thị X trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị X chưa yêu cầu anh Bùi Văn Q đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn Q có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị X phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000261 ngày 07/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Bùi Thị X đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- VKSND kv 15- Phú Thọ;
- UBND xã Quyết Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dần

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Bùi Văn Ơn Bùi Văn Thiệu	**Lò Văn Dần**